

**Phụ lục 1: Danh mục mã tiền ngày giường bệnh điều trị nội trú ban ngày theo hạng bệnh viện
tại các cơ sở phục hồi chức năng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm của Bộ Y tế)

Dvt: Đồng

TT	STT trong danh mục ban hành kèm theo TTET37/2015/TT-LT-BYT-BTC	Mã ngày giường bệnh nội trú ban ngày	Tên hạng mục ngày giường bệnh điều trị nội trú ban ngày áp dụng tại các cơ sở phục hồi chức năng	Giá tiền ngày giường bệnh ban ngày áp dụng theo Thông tư 13/2019/TT-BYT
1	1961	K31.1961	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 2 Bệnh viện hạng đặc biệt	65,910
2	1962	K31.1962	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 2 Bệnh viện hạng I	61,080
3	1963	K31.1963	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 2 Bệnh viện hạng II	48,000
4	1964	K31.1964	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 2 Bệnh viện hạng III	44,730
5	1965	K31.1965	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 2 Bệnh viện hạng IV	39,810
6	1966	K31.1966	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 2 Bệnh viện chuyên khoa trực thuộc Bộ Y tế tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh	65,910
7	1967	K31.1967	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 3 Bệnh viện hạng đặc biệt	55,530
8	1968	K31.1968	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 3 Bệnh viện hạng I	51,420

9	1969	K31.1969	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 3 Bệnh viện hạng II	39,180
10	1970	K31.1970	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 3 Bệnh viện hạng III	36,330
11	1971	K31.1971	Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 3 Bệnh viện hạng IV	33,600

Ghi chú: Ngày giường ban ngày Nội khoa loại 2 chỉ áp dụng cho nhóm người bệnh bị tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BYT. Việc thanh toán BHYT đối với tiền ngày giường điều trị nội trú ban ngày tại các cơ sở PHCN thực hiện theo Thông tư số 24/2021/TT-BYT ngày 12/12/2021 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng.